

LUẬN A TỖ ĐÀM TỖ BÀ SA

QUYỂN 31

Chương 2: **KIÊN-ĐỘ SỬ**

Phẩm 2: **MỘT HÀNH**, Phần 1

Chín kiết: gồm Kiết ái, kiết giận dữ, kiết mạn, kiết vô minh, kiết kiến, kiết thủ, kiết nghi, kiết tật (ganh ghét) kiết san (keo kiết). Nếu xứ sở bị kiết ái trói buộc, thì có kiết giận dữ trói buộc hay không? Nếu có kiết giận dữ trói buộc, thì cũng bị kiết ái ràng buộc? Như chương này và giải thích nghĩa của chương, trong đây nên nói rộng Ưu-ba-đề-xá:

Xứ sở có năm thứ:

1. Xứ sở của tự thể.
2. Xứ sở của duyên.
3. Xứ sở của sự trói buộc.
4. Xứ sở của nhân.
5. Xứ sở lệ thuộc.

Xứ sở của tự thể: Như Kiên-độ Kiến nói: Nếu xứ sở có sự nhận biết thì xứ sở ấy cũng sẽ có chỗ dứt trừ? Nếu xứ sở có chỗ dứt trừ thì xứ sở đó cũng có sự nhận biết? Trong đây nói thể của trí nhãn được gọi là xứ sở. Kiên-độ Kiến cũng nói: Nếu được xứ sở kia thì thành tựu xứ sở đó chăng?

Hoặc có thuyết nói: Ở đây nói: Tự thể của tất cả pháp gọi là xứ sở. Lại có thuyết nói: trong đây có các pháp có tướng đặc, tướng thành tựu, được gọi là xứ sở. Về duyên theo xứ sở, như kinh bà-già-la-na nói: Tất cả các pháp lẽ ra dùng trí biết, tùy theo xứ sở. Thế nào gọi là xứ sở tùy hành của trí, tùy duyên của trí tùy cảnh giới của trí, đó gọi là xứ sở. Kinh cũng nói: Có bốn mươi bốn xứ sở của trí, có bảy mươi bảy xứ sở của trí.

Người A-tỳ-đàm nói rằng: Ở đây nói xứ sở của tự thể. Vì sao? Vì dùng nhãn, dùng trí để quán sát chi hữu nên thể của trí nhãn được gọi

là xứ sở.

Tôn giả Cù-sa nói rằng: Trong đây nói xứ sở của duyên. Vì sao? Vì dùng trí dùng nhãn để duyên cõi chi hữu nên gọi là xứ sở của duyên.

Xứ sở của trời buộc: Như trong đây nói: Nếu xứ sở bị kiết ái trời buộc, thì còn có kiết giận dữ trời buộc hay không?

Năm thứ pháp gọi là xứ sở. Vì sao? Vì năm thứ phiền não có thể trời buộc năm thứ pháp này. Năm thứ pháp, đó là từ thấy khổ mà dứt trừ cho đến tu đạo dứt trừ.

Xứ sở của nhân duyên: Như phái Ba-già-la-na nói: Thế nào là pháp có xứ sở? Thế nào là pháp không có xứ sở? Cho đến thế nào là pháp có nhân? Thế nào là pháp không có nhân? Pháp có nhân được gọi là pháp có xứ sở. Pháp không có nhân được gọi là pháp không có xứ sở, như kệ nói:

*Tâm Tỳ-kheo vắng lặng
Hay dứt các xứ sở
Đều đối khổ sinh tử
Không thọ hữu vị lai.*

Ở đây, nói nhân là xứ sở. Vì sao? Vì có nhân nên có sinh tử, vì nhân dứt nên sinh tử dứt.

Xứ sở lệ thuộc: Như kinh nói: Nên xả ruộng, nhà, chợ, búa, thuộc về tâm ta, như kệ nói:

*Không xả của ruộng
Bò, ngựa, tôi tớ
Các thứ nữ sắc
Không được giải thoát.*

Như người đời nói: Vật này thuộc về tôi, xứ sở này thuộc về tôi, trong năm thứ xứ sở này, dựa vào xứ sở lệ thuộc mà soạn luận, không dựa vào xứ sở khác.

Lại có thuyết nói: Có năm thứ xứ sở:

1. Xứ sở của giới.
2. Xứ sở của nhập.
3. Xứ sở của ấm.
4. Xứ sở của đời.
5. Xứ sở của sát-na.

Trong mười xứ sở ấy, dựa vào xứ sở của lệ thuộc để soạn luận. Độc Tử bộ đã nói rằng: Xứ sở là pháp giả danh, không có “tự thể” nhất định. Kiết chẳng phải giả danh, chúng sinh chẳng phải giả danh, mỗi thứ đều có “tự thể” nhất định.

Người A-tỳ-đàm nói rằng: Xứ sở chẳng phải giả danh, kiết chẳng phải giả danh, mà chúng sinh là giả danh.

Phái Thí dụ giả nói rằng: Kiết chẳng phải giả danh mà là có “thể” nhất định, xứ sở là giả danh, chúng sinh là giả danh, không có “tự thể” nhất định.

Hỏi: Vì sao Độc Tử bộ nói pháp là giả danh, không có “tự thể” nhất định?

Đáp: Sở dĩ Bộ kia nói như thế là vì trong cảnh giới có dục, không có dục. Giống như một cô gái xinh đẹp, người khác thấy, hoặc khởi tâm kính mến, hoặc khởi tâm dục, hoặc khởi tâm giận dữ, hoặc khởi tâm ganh tỵ, hoặc khởi tâm nhàm chán, hoặc khởi tâm bi, hoặc khởi tâm xả.

Khởi tâm kính mến: Như con thấy mẹ. Khởi tâm dục: Như người nặng về dục thì thấy sắc đáng yêu. Khởi tâm giận dữ: Như oán ghét khi thấy nhau. Khởi tâm ganh tỵ: Như người có chồng chung mà thấy. Khởi tâm nhàm chán: Như người tu quán bất tịnh, người khởi tâm bi là người lìa dục. Người kia nghĩ rằng: Sắc đẹp như thế, không bao lâu sẽ tàn phai.

Khởi tâm xả: Người được A-la-hán, vì đối với cảnh giới, khởi tâm có dục, không có dục như thế v.v...

Xứ sở của trí là pháp giả danh, không có “tự thể” nhất định. Các phiền não này chung cho năm thức thân và ở lĩnh vực ý.

Chung cho năm thức thân: Phiền não quá khứ trói buộc xứ sở quá khứ, phiền não hiện tại trói buộc xứ sở hiện tại. Đời vị lai sẽ sinh ra pháp trói buộc xứ sở ở đời vị lai, chắc chắn bất sinh, là trói buộc xứ sở của ba đời.

Ở lãnh vực ý: Phiền não quá khứ trói buộc cả ba đời, phiền não vị lai cũng trói buộc ba đời, phiền não hiện tại cũng trói buộc ba đời.

Dựa vào nhãn thức sinh ra sử trói buộc sắc pháp tương ứng của xứ sở kia là lệ thuộc tương ứng, pháp tương ứng với phiền não kia là ý nhập, pháp nhập, cho đến dựa vào thân thức sinh sử cũng giống như thế. Dựa vào ý thức sinh ra sử, trói buộc mười hai nhập.

Tương ứng, là lệ thuộc tương ứng. Pháp tương ứng là ý nhập, pháp nhập.

Nói như thế là một hành tóm lược của Tỳ-bà-sa. Nếu xứ sở bị kiết ái trói buộc thì thì có bị kiết giận dữ trói buộc phải không?

Đáp: Nếu bị kiết giận dữ trói buộc, thì cũng bị kiết ái trói buộc.

Hỏi: Có khi nào bị kiết ái trói buộc, mà không bị kiết giận dữ trói

buộc hay không?

Đáp: Có. Pháp cõi Sắc, cõi Vô sắc chưa dứt trừ kiết ái, tồn tại ở hai cõi, có năm thứ duyên hữu lậu chẳng phải Nhất thiết biến. Nhuế ở cõi Dục có năm thứ duyên, hữu lậu chẳng phải nhất thiết biến. Nếu là năm xứ sở cõi Dục ràng buộc đủ, bị kiết ái ràng buộc, cũng bị kiết giận dữ buộc ràng. Nếu bị kiết nhuế ràng buộc thì cũng bị kiết ái ràng buộc. Nếu chẳng phải ràng buộc đủ thì kiết ái sẽ ở lâu trong ba cõi. Cho nên, được thích hợp với luận cứ sau.

Hỏi: Nếu xứ sở bị kiết ái trói buộc, thì có kiết giận dữ trói buộc hay không?

Đáp: Nếu bị kiết giận dữ trói buộc, thì cũng bị kiết ái trói buộc xứ sở, là năm thứ xứ sở trói buộc ở cõi Dục.

Hỏi: Có khi nào bị kiết ái trói buộc, mà không bị kiết giận dữ trói buộc hay không?

Đáp: Có, kiết ái cõi Sắc, cõi Vô sắc chưa dứt trừ. Chưa dứt trừ, nghĩa là hoặc bị kiết ái của tám địa chưa dứt trừ. Hoặc bị kiết ái cho đến Phi tưởng Phi phi tưởng xứ chưa dứt. Phi tưởng Phi phi tưởng xứ kia hoặc có năm thứ kiết chưa dứt trừ, hoặc có người cho đến tu đạo dứt chưa dứt, tu đạo của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ kia đã dứt. Hoặc có chín thứ kiết ái chưa dứt, hoặc có người cho đến chủng hạ hạ chưa dứt trừ kiết ái. Tóm lại, kiết ái của pháp trói buộc ở cõi Sắc, cõi Vô sắc chưa dứt trừ, đó gọi là bị kiết ái ràng buộc, không bị kiết giận dữ ràng buộc. Vì sao? Vì cõi Sắc, cõi Vô sắc không bị kiết giận dữ.

Hỏi: Vì sao cõi Sắc, cõi Vô sắc không bị kiết giận dữ?

Đáp: Vì cõi ấy chẳng phải đồ đứng, chẳng phải ruộng, cho đến nói rộng.

Lại nữa, vì chúng sinh nhàm chán tai hại của sự giận dữ, nên nguyện sinh cõi Sắc, cõi Vô sắc. Nếu cõi Sắc, cõi Vô sắc có kiết giận dữ thì sẽ không vì xứ ấy mà tu phương tiện. Nếu pháp ở địa dưới có, thì địa trên cũng có, sẽ không có pháp dứt theo thứ lớp, sẽ không có pháp dứt rốt ráo. Vì sao? Vì pháp dứt theo thứ lớp có thể sinh ra pháp dứt rốt ráo. Nếu không có pháp dứt rốt ráo thì sẽ không có giải thoát, xuất ly.

Vì muốn cho không có lỗi như thế, nên cõi Sắc, cõi Vô sắc không bị kiết giận dữ.

Lại nữa, nếu có khổ căn, ưu căn, thì có kiết giận dữ. Vì sao? Chúng sinh vì ưu căn, khổ căn, nên nổi cơn giận dữ đối với người. Cõi Sắc, cõi Vô sắc không có ưu căn, khổ căn.

Lại nữa, nếu có xứ không hổ, không thẹn thì có kiết giận dữ. Vì

không có hổ không có thẹn nên chúng sanh khởi tâm giận dữ. Cõi Sắc, cõi Vô sắc không có hổ, không có thẹn. Như không hổ, không thẹn, kiết ganh ty, keo kiệt, cần nam, cần nữ, dứt thực, dâm ái, năm cái, năm dục thượng diệu, vượt hơn, phải biết cũng giống như thế.

Lại nữa, nếu xứ có tướng oán ghét thì có kiết giận dữ, tướng oán ghét là chín pháp phiền não. Ở cõi Sắc, cõi Vô sắc không có tướng oán ghét, cho nên, Tôn giả Cù-sa nói rằng: Chúng sinh Vì oán ghét, nên khởi kiết giận dữ. Cõi Sắc, cõi Vô sắc không có sự oán ghét.

Lại nữa, cõi Sắc có đối trị gần kiết giận dữ đối trị gần, nghĩa là lòng Từ. Cũng như chỗ có gió Tỳ-lam-ma thì không có mây che. Đức Từ kia cũng giống như thế.

Hỏi: Nếu chỗ bị kiết ái trói buộc, thì có kiết mạn trói buộc phải không?

Đáp: Đúng thế!

Hỏi: Có khi nào bị kiết mạn trói buộc, lại bị kiết ái trói buộc hay không?

Đáp: Có. Vì sao? Vì hai kiết này đều tồn tại ở ba cõi, có năm thứ duyên hữu lậu, vì chẳng phải Nhất thiết biến. Nếu là ràng buộc đủ năm thứ pháp của ba cõi, bị kiết ái ràng buộc, cũng bị kiết mạn ràng buộc. Nếu bị kiết mạn ràng buộc, thì cũng bị kiết ái ràng buộc. Cho nên, được tạo ra câu như thế này: Nếu xứ sở bị kiết ái trói buộc, thì thì có bị kiết vô minh trói buộc hay không? Kiết ái ở ba cõi, có năm thứ duyên hữu lậu chẳng phải Nhất thiết biến. Kiết vô minh ở ba cõi có năm thứ duyên hữu lậu, vô lậu, là Nhất thiết biến chẳng phải Nhất thiết biến. Nếu ràng buộc đủ năm thứ pháp của ba cõi, vì bị kiết ái trói buộc, đương nhiên cũng bị kiết vô minh trói buộc. Nếu bị vô minh trói buộc thì cũng bị kiết ái trói buộc.

Nếu chẳng phải sử vô minh ràng buộc, thì sẽ tăng trưởng cho duyên vô lậu của Nhất thiết biến. Cho nên, được tạo thuận lợi với câu trước: Nếu xứ sở bị kiết ái trói buộc, thì cũng có kiết vô minh trói buộc phải không?

Đáp: Nếu bị kiết ái trói buộc, thì có kiết vô minh trói buộc. Xứ sở: Là năm thứ xứ sở của ba cõi.

Hỏi: Có khi nào bị kiết vô minh ràng buộc, mà không bị kiết ái ràng buộc hay chăng?

Đáp: Có. Khổ trí đã sinh, kiết ái được thấy khổ mà dứt trừ. Kiết vô minh đã dứt, kiết vô minh do kiến tập dứt trừ, duyên theo pháp trói buộc do thấy khổ mà dứt trừ. Vì sao? Vì kiết vô minh là Nhất thiết biến, kiết

ái thì không như thế. Vì sao? Vì kiết ái của tự chủng đã dứt, kiết ái, chỗ dứt của kiến tập, đối với pháp do thấy khổ mà dứt trừ, không duyên trói buộc, vì chẳng phải Nhất thiết biến, nên chẳng phải tương ứng với trói buộc, vì là nhóm người khác.

Nếu xứ sở bị kiết ái ràng buộc, thì bị kiết kiến buộc ràng hay không? Kiết ái ở ba cõi có năm thứ duyên, hữu lậu chẳng phải Nhất thiết biến. Kiết nầy ở ba cõi có bốn thứ duyên, hữu lậu, vô lậu là Nhất thiết biến, chẳng phải Nhất thiết biến. Nếu là ràng buộc đủ năm thứ xứ sở của ba cõi, thì vì bị kiết ái trói buộc, cũng sẽ bị kiến kiến trói buộc. Nếu bị kiết kiến trói buộc, thì cũng bị kiết kiến trói buộc. Nếu bị kiết kiến ràng buộc thì cũng bị kiết ái ràng buộc. Nếu chẳng phải kiết ái ràng buộc đủ thì sẽ tăng trưởng ở trong năm thứ. Kiết kiến chẳng phải tăng trưởng trong duyên vô lậu của Nhất thiết biến. Cho nên được tạo ra bốn trường hợp.

Nếu xứ sở bị kiết ái trói buộc, thì có bị kiết kiến trói buộc chăng? Cho đến tạo rộng bốn trường hợp.

Bị kiết ái trói buộc, không bị kiết kiến trói buộc, nghĩa là tập trí đã sinh, diệt trí chưa sinh.

Kiến diệt đã dứt, kiến đạo dứt, kiến pháp bất tương ứng.

Kiết ái chưa dứt, kiến diệt, kiến đạo dứt, kiến pháp bất tương ứng.

Hỏi: Thế là thế nào?

Đáp: Tức là pháp tương ứng với tà kiến, kiến thủ, giới thủ, ái, giận dữ, mạn, nghi, vô minh kia.

Cũng thế, bất tương ứng của kiến bị kiết ái ràng buộc, trói buộc tương ứng, trói buộc duyên trong nhóm mình, tạo ra trói buộc duyên ở trong nhóm người khác, chẳng phải tương ứng trói buộc phi kiến. Vì sao? Vì kiến là Nhất thiết biến, có thể duyên năm thứ, nghĩa là đã dứt các thứ khác không dứt, nghĩa là đối với pháp bất tương ứng của kiến khác, không duyên trói buộc, vì duyên vô lậu, lệ thuộc bất tương ứng, vì nhóm khác lạ. Tự thể không tương ứng với tự thể. Pháp, chỗ dứt bỏ của tu đạo, kiết ái chưa dứt, có khi kiết ái của chín địa không dứt, có khi kiết ái cho đến Phi tưởng Phi phi tưởng xứ chưa dứt, nghĩa là kiết ái, chỗ dứt của tu đạo Phi tưởng Phi phi tưởng xứ kia. Hoặc có chín thứ chưa dứt: Hoặc bị kiết ái cho đến chủng hạ hạ chưa dứt. Tóm lại, pháp do tu đạo dứt, kiết ái chưa dứt. đó gọi là bị kiết ái trói buộc, không bị kiết kiến trói buộc. Vì sao? Vì kiết kiến là Nhất thiết biến. Năng duyên năm thứ: Đã dứt chỗ dứt của tu đạo, không bị kiết kiến, diệt trí đã sinh, đạo trí chưa

sinh. Chỗ dứt của kiến đạo, pháp bất tương ứng của kiến.

Hỏi: Kiết ái duyên chưa dứt, kiến đạo dứt, pháp bất tương ứng của kiến là thế nào?

Đáp: Tức là pháp tương ứng của tà kiến, kiến thủ, giới thủ, nghi, ái, giận dữ, vô minh.

Pháp bất tương ứng của kiến như thế v.v..., bị kiết ái trói buộc.

Tu của mình có duyên trói buộc tương ứng với trói buộc. Tu người khác có duyên trói buộc, không bị kiết kiến trói buộc. Vì sao? Vì kiết kiến là Nhất thiết biên. Có thể duyên năm thứ, đã dứt pháp khác không dứt: Đối với pháp kia không duyên trói buộc, vì duyên vô lậu, nên thuộc về bất tương ứng, là vì nhóm của người khác. Tự thể không tương ứng với tự thể. Pháp do tu đạo dứt, kiết ái chưa dứt, như trước đã nói. Kiến đế đầy đủ, kiết ái của đệ tử của Đức Thế tôn chưa dứt, nói rộng như trên.

Bị kiết kiến trói buộc, chẳng phải kiết ái: Khổ trí đã sinh, tập trí chưa sinh, kiến tập đã dứt, kiến diệt chưa dứt. Khổ trí đã sinh, Tập trí chưa sinh, kiến khổ đã dứt, kiết ái dứt, kiết kiến cũng dứt. Kiến tập đã dứt, kiết kiến duyên trói buộc. Chỗ dứt trừ của kiến khổ, bị trói buộc bởi kiết kiến, chứ chẳng phải bị kiết ái trói buộc. Vì sao? Vì kiết ái của tự chủng đã dứt. Chủng của người khác, nghĩa là đối với pháp, bị dứt trừ của kiến khổ không duyên trói buộc, vì chẳng phải Nhất thiết biên, nên chẳng tương ứng với trói buộc, là vì nhóm của người khác.

Cả hai đều trói buộc: Pháp bị dứt của kiến đạo ràng buộc đủ, pháp bị dứt của tu đạo, cả hai đều trói buộc.

Hỏi: Vì sao gọi là ràng buộc đủ?

Đáp: Vì năm xứ bị ràng buộc, vì cũng có thể ràng buộc năm xứ, nên nói là ràng buộc đủ.

Có thể trói buộc năm xứ: Năm thứ dứt kiết, bị năm xứ ràng buộc: Là năm thứ pháp dứt. Ràng buộc đủ, pháp, bị dứt trừ của kiến khổ: Một thứ kiết ái trói buộc, hai thứ kiết kiến trói buộc. Do kiến tập dứt cũng giống như thế. Kiến diệt đã dứt pháp tương ứng của kiến, một thứ kiết ái trói buộc, ba thứ kiết kiến trói buộc. Pháp bất tương ứng của kiến, một thứ kiết ái trói buộc, hai thứ kiết kiến trói buộc, do kiến đạo dứt cũng giống như thế. Pháp, bị dứt trừ của tu đạo, một thứ kiết ái trói buộc, hai thứ kiến trói buộc. Khổ trí đã sinh, tập trí chưa sinh, pháp bị dứt của kiến tập, kiến diệt, kiến đạo, tu đạo, cả hai đều trói buộc. Do kiến tập dứt, do tu đạo dứt, một thứ kiết ái trói buộc, một thứ kiết kiến trói buộc, kiến diệt trói buộc, pháp bất tương ứng của kiến, thứ kiết ái trói buộc, một thứ kiết kiến trói buộc pháp bất tương ứng của kiến, một thứ kiết ái

trói buộc, một thứ kiết kiến trói buộc, đối tượng đoạn của kiến đạo cũng giống như thế. Pháp, bị dứt trừ của kiến khổ, chỉ bị kiết kiến trói buộc, không bị kiết ái trói buộc. Cho nên không nói.

Tập trí đã sinh, diệt trí chưa sinh, chỗ dứt trừ của kiến diệt, kiến đạo và pháp tương ứng của kiến, cả hai đều trói buộc, chỗ dứt trừ của kiến diệt, pháp tương ứng của kiến, một thứ kiết ái trói buộc, một thứ kiết kiến trói buộc, chỗ dứt trừ của kiến diệt, pháp bất tương ứng của kiến, chỉ bị kiết ái trói buộc, không bị kiết kiến trói buộc. Cho nên không nói. Do kiến đạo dứt cũng giống như thế. Pháp, bị dứt trừ của tu đạo, chỉ bị kiết ái trói buộc, không bị kiết kiến trói buộc: Tập trí đã sinh, pháp, bị dứt trừ của kiến khổ, kiến tập, cả hai đều không trói buộc. Tập trí đã sanh, pháp mà kiến khổ, kiến tập dứt trừ, cả hai đều không ràng buộc. Diệt trí đã sinh, đạo trí chưa sinh, pháp, bị dứt trừ của kiến khổ, kiến tập, cả hai đều không trói buộc, kiến đế đầy đủ.

Đệ tử của Đức Thế tôn, pháp, bị dứt trừ của kiến đạo, cả hai đều không trói buộc. Đã lìa ái dục, pháp lệ thuộc cõi Dục, cả hai đều không trói buộc. Đã lìa dục cõi Sắc, cõi Vô sắc và pháp lệ thuộc cõi Sắc, cõi Vô sắc cả hai đều không trói buộc. Vì sao? Vì nếu kiết dứt, thì xứ sở cũng dứt, trong đây có biện luận này. Có khi nào pháp tương ứng của kiến do kiến diệt, kiến đạo dứt trừ bị kiết ái ràng buộc mà không bị kiết kiến ràng buộc, chẳng phải không bị sử kiến sai sử hay không?

Đáp: Có, dứt sáu thứ dục, được chánh quyết định, tập trí đã sanh, diệt trí chưa sanh.

Đối tượng dứt của kiến diệt, kiến đạo, pháp tương ứng của kiến, bị kiết ái trói buộc, không bị kiết kiến trói buộc hay không?

Vì sao? Vì kiết kiến là Nhất thiết biến.

Duyên năm thứ, đã dứt, duyên sáu thứ kiến vô lậu đã dứt, ba thứ còn lại chưa dứt. Vô lậu duyên kiến, đối với sáu thứ pháp đã dứt, không có duyên trói buộc, vì đã duyên vô lậu. không có lệ thuộc tương ứng, vì nhóm khác, nên chưa dứt trừ ba thứ kiết ái. Đối với chỗ dứt trừ của kiến diệt, kiến đạo, sáu thứ pháp đã dứt, tạo ra duyên trói buộc. Vô lậu duyên kiến kia chẳng phải không bị sử kiến sai khiến. Vì sao? Vì ba kiến tạo ra kiết kiến, năm kiến tạo ra sử kiến, vì bị kiến thủ, giới thủ trong sử kiến sai khiến, nên như kiết ái. Kiết kiến, kiết ái, kiết nghi cũng giống như thế. Vì sao? Vì như kiết kiến ở ba cõi, bốn thứ dứt trừ duyên hữu lậu, vô lậu là khắp, không khắp, kiết nghi cũng giống như thế.

Nếu xứ sở bị kiết ái trói buộc, thì có kiết thủ trói buộc hay không?

Kiết ái ở ba cõi, năm thứ dứt trừ duyên hữu lậu, chẳng phải Nhất thiết biến, kiết thủ ở ba cõi, bốn thứ dứt duyên hữu lậu là Nhất thiết biến, chẳng phải Nhất thiết biến. Nếu là ba cõi trói buộc đủ, năm thứ xử sở bị kiết ái trói buộc, thì cũng bị kiết thủ trói buộc. Nếu đã bị kiết thủ trói buộc, thì cũng bị kiết ái trói buộc. Nếu chẳng phải kiết ái trói buộc đủ, thì sẽ tăng trưởng ở năm thứ, kiết thủ sẽ tăng trưởng ở Nhất thiết biến. Cho nên được tạo ra bốn trường hợp: Hoặc bị kiết ái trói buộc, không bị kiết thủ trói buộc, cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

Bị kiết ái trói buộc, không bị kiết thủ trói buộc: Tập trí đã sinh, diệt trí chưa sinh. Pháp mà tu đạo dứt, kiết ái chưa dứt. Hoặc bị kiết ái của chín địa chưa dứt, hoặc bị kiết ái cho đến Phi tưởng Phi phi tưởng xứ chưa dứt, kiết ái của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ kia.

Hoặc có chín thứ kiết chưa dứt, hoặc bị kiết ái cho đến chủng hạ chưa dứt. Tóm lại, pháp bị dứt của tu đạo, kiết ái chưa dứt, diệt trí đã sinh, đạo trí chưa sinh. Pháp, bị dứt trừ của tu đạo, kiết ái chưa dứt, nói rộng như trên.

Độ tử của Đức Thế tôn kiến đế đầy đủ, pháp do tu đạo dứt, kiết ái chưa dứt trừ. Đó gọi là kiết ái trói buộc, chẳng phải kiết thủ trói buộc.

Kiết thủ có thể duyên năm thứ, đã dứt. Vì sao? Vì kiết thủ là Nhất thiết biến. Có thể duyên năm thứ, đã dứt, kiết thủ chẳng phải do tu đạo dứt trừ. Vì bị kiết thủ trói buộc, không bị kiết ái trói buộc: Khổ trí đã sinh, tập trí chưa sinh. Pháp do kiến thủ dứt trừ, kiến tập đã dứt trừ, kiết thủ chưa dứt trừ. Khổ trí đã sinh, tập trí chưa sinh. Kiết ái, chỗ dứt trừ của kiến khổ nếu dứt trừ thì kiết thủ cũng dứt. Kiết thủ chỗ dứt trừ của kiết tập, duyên trói buộc thấy khổ mà dứt trừ, đó gọi là bị kiết thủ trói buộc, chẳng phải kiết ái trói buộc. Vì sao? Vì kiết ái của chúng mình đã dứt trừ, kiết ái của chúng người khác không tạo ra duyên trói buộc, vì chẳng phải Nhất thiết biến. Không phải là sự trói buộc của tương ứng, vì nhóm của người khác.

Đều trói buộc: Ràng buộc đủ pháp, bị dứt trừ của kiến đạo, tu đạo. Cả hai đều trói buộc pháp, bị dứt trừ của kiến khổ ràng buộc đủ, vì bị một thứ kiết ái trói buộc. Do kiến tập dứt cũng giống như thế. Tu đạo đã dứt trừ một thứ kiết ái trói buộc, ba thứ kiết thủ trói buộc. Chỗ dứt của kiến đạo cũng như thế, chỗ dứt của tu đạo, một thứ kiết ái ràng buộc, hai thứ kiết ái ràng buộc. Khổ trí đã sinh, tập trí chưa sinh, pháp nơi do kiến tập dứt, kiến diệt, kiến đạo, tu đạo, cả hai đều trói buộc. Pháp dứt trừ của kiến tập, do tu đạo dứt, bị một thứ kiết ái trói buộc, cũng bị một thứ kiết thủ trói buộc. Pháp, bị dứt kiến diệt, kiến đạo, một thứ kiết ái

trói buộc, hai thứ kiết thủ trói buộc. Pháp, bị dứt trừ của kiến khổ chỉ bị kiết thủ trói buộc, không bị kiết ái trói buộc, cho nên không nói.

Tập trí đã sinh, diệt trí chưa sinh, pháp, bị dứt trừ của kiến diệt, kiến đạo, cả hai đều trói buộc. Pháp do thấy diệt mà đoạn trừ, bị một thứ kiết ái trói buộc, do kiến đạo dứt cũng giống như thế. Pháp, dứt trừ của tu đạo, chỉ bị kiết ái trói buộc, không bị kiết thủ trói buộc, vì vậy nên không nói.

Diệt trí đã sinh, đạo trí chưa sinh, pháp bị dứt của kiến đạo, cả hai đều trói buộc, pháp, dứt trừ của kiến đạo, bị một thứ kiết ái trói buộc, một thứ kiết thủ trói buộc, là do tu đạo dứt, nói rộng như trên.

Cả hai đều không trói buộc: Tập trí đã sinh, diệt trí chưa sinh, pháp, bị dứt trừ của kiến khổ, kiến tập, cả hai đều không trói buộc.

Diệt trí đã sinh, đạo trí chưa sinh, pháp bị dứt của kiến khổ, cả hai đều không trói buộc.

Đệ tử của Đức Thế tôn kiến đế đầy đủ, pháp, dứt trừ của kiến đạo, cả hai đều không trói buộc. Ái dục đã dứt, pháp lệ thuộc cõi Dục, cả hai đều không trói buộc. Ái cõi Sắc đã dứt, pháp lệ thuộc cõi Sắc, cả hai đều không trói buộc. Ái cõi Vô sắc đã dứt tất cả, cả hai đều không trói buộc. Vì sao? Vì nếu kiết kia dứt trừ thì xứ sở cũng dứt trừ. Nếu xứ sở bị kiết ái trói buộc, thì có bị kiết ganh ty trói buộc hay không? Kiết ái ở ba cõi, năm thứ dứt duyên hữu lậu, chẳng phải Nhất thiết biến. Kiết ganh ty ở cõi Dục, do tu đạo dứt trừ, duyên hữu lậu, chẳng phải Nhất thiết biến.

Nếu là ràng buộc đủ thì pháp, bị dứt trừ của tu đạo ở cõi Dục, nếu đã bị kiết ái trói buộc, thì cũng sẽ bị kiết ganh ty trói buộc, nếu đã bị kiết ganh ty trói buộc, thì cũng bị kiết ái trói buộc. Nếu chẳng phải ràng buộc đủ thì kiết ái sẽ tăng trưởng ở năm thứ dứt của ba cõi, cho nên thích hợp với luận cứ sau.

Hỏi: Nếu Xứ sở bị kiết ái trói buộc, thì có bị kiết ganh ty trói buộc hay không?

Đáp: Nếu đã bị kiết ganh ty trói buộc, thì cũng bị kiết ái trói buộc. Pháp do tu đạo dứt trừ, bị một thứ kiết ái trói buộc, một thứ kiết ganh ty trói buộc.

Hỏi: Có khi nào bị kiết ái trói buộc, mà không bị kiết ganh ty trói buộc hay không?

Đáp: Pháp, bị dứt trừ của kiến đạo, kiết ái chưa dứt trừ. Hoặc bị kiết ái của bốn thứ pháp chưa dứt, hoặc bị kiết ái cho đến do kiến đạo dứt chưa dứt, kiết ái của pháp lệ thuộc cõi Sắc, cõi Vô sắc chưa dứt trừ,

đó gọi là kiết ái trói buộc, không bị kiết ganh ty trói buộc. Vì sao? Vì cõi Sắc, cõi Vô sắc không bị kiết ganh ty, về nghĩa không bị kiết ganh ty, như đã nói ở trên. Như kiết ái, kiết ganh ty, nói cũng giống như thế. Vì sao? Vì hai kiết này đều ở năm thứ dứt của ba cõi duyên hữu lậu, chẳng phải Nhất thiết biến.

Hỏi: Nếu xứ sở bị kiết giận dữ trói buộc, thì có bị kiết mạn trói buộc hay không?

Đáp: Kiết giận dữ ở cõi Dục, năm thứ cõi Dục đã dứt duyên hữu lậu, chẳng phải Nhất thiết biến. Kiết mạn ở ba cõi, năm thứ dứt duyên hữu lậu chẳng phải Nhất thiết biến. Nếu là ràng buộc đủ, năm thứ xứ sở lệ thuộc cõi Dục, bị kiết giận dữ trói buộc, cũng bị kiết mạn trói buộc. Nếu đã bị kiết mạn trói buộc thì cũng bị kiết giận dữ trói buộc. Nếu chẳng phải ràng buộc đủ, thì kiết mạn sẽ tăng trưởng ở ba cõi. Cho nên, được thuận với luận cứ ở trước.

Hỏi: Nếu xứ sở bị kiết giận dữ trói buộc, thì có bị kiết mạn trói buộc hay không?

Đáp: Nếu đã bị kiết giận dữ trói buộc, thì cũng bị kiết mạn trói buộc. Xứ sở, là chỗ dứt trừ của năm thứ cõi Dục.

Hỏi: Có khi nào bị kiết mạn trói buộc, mà không bị kiết giận dữ trói buộc hay không?

Đáp: Có. Kiết mạn cõi Sắc, cõi Vô sắc chưa dứt trừ, hoặc có kiết mạn của tám địa chưa dứt trừ, hoặc có kiết mạn cho đến Phi tưởng Phi phi tưởng xứ chưa dứt trừ, Phi tưởng Phi phi tưởng xứ kia hoặc có năm thứ dứt trừ sự trói buộc của kiết mạn, hoặc có khi bị kiết mạn trói buộc, do tu đạo dứt, hoặc có chín thứ chưa dứt, hoặc có cho đến chủng hạ hạ chưa dứt, tóm lại, kiết mạn cõi Sắc, cõi Vô sắc chưa dứt trừ, đó gọi là bị kiết mạn trói buộc, không bị kiết giận dữ trói buộc. Vì sao? Vì ở cõi Sắc, cõi Vô sắc không bị kiết giận dữ, về nghĩa không bị kiết giận dữ cõi Sắc, cõi Vô sắc, như đã nói trên.

Hỏi: Nếu xứ sở bị kiết giận dữ ràng buộc, thì có bị kiết vô minh trói buộc hay không?

Đáp: Kiết giận dữ ở cõi Dục, chỗ dứt trừ của năm thứ duyên hữu lậu, chẳng phải Nhất thiết biến, kiết vô minh trong ba cõi bị năm thứ dứt trừ, duyên hữu lậu vô lậu, là Nhất thiết biến. Nếu là ràng buộc đủ, thì năm thứ xứ sở của cõi Dục sẽ bị kiết giận dữ trói buộc, cũng bị kiết vô minh trói buộc. Nếu bị kiết vô minh trói buộc, thì cũng bị kiết giận dữ trói buộc. Nếu chẳng phải ràng buộc đủ, thì kiết vô minh sẽ tăng trưởng trong ba cõi, tăng trưởng Nhất thiết biến, cho nên được thuận với luận

cứ trước.

Hỏi: Nếu xứ sở bị kiết giận dữ trói buộc, thì có bị kiết vô minh trói buộc hay không?

Đáp: Nếu đã bị kiết giận dữ trói buộc, thì cũng bị kiết vô minh trói buộc. Xứ sở là năm thứ xứ sở thuộc cõi Dục.

Hỏi: Có khi nào bị kiết vô minh trói buộc, mà không bị kiết giận dữ trói buộc hay không?

Đáp: Có. Khổ trí đã sinh, tập trí chưa sinh, pháp, bị dứt trừ của kiến khổ, kiến tập đã dứt, kiết vô minh chưa dứt. Khổ trí đã sinh, tập trí chưa sinh, pháp do thấy khổ mà dứt trừ, kiết vô minh, do kiến tập dứt trừ duyên trói buộc, đó gọi là bị kiết vô minh trói buộc, không bị trói buộc do kiết giận dữ. Vì sao? Vì kiết giận dữ của chúng mình đã dứt. Chúng người khác, nghĩa là do kiến khổ mà dứt trừ, chẳng phải duyên trói buộc, vì chẳng phải Nhất thiết biến, chẳng lệ thuộc tương ứng, là vì nhóm khác. Pháp lệ thuộc cõi Sắc, cõi Vô sắc, kiết vô minh chưa dứt, hoặc có kiết vô minh của tám địa chưa dứt, hoặc có kiết vô minh cho đến Phi tưởng Phi phi tưởng xứ chưa dứt. Phi tưởng Phi phi tưởng xứ kia, hoặc có năm thứ chưa dứt, hoặc có do tu đạo dứt chưa dứt, tu đạo của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ đã dứt. hoặc có chín thứ chưa dứt, hoặc cho đến chủng hạ hạ chưa dứt. Tóm lại, kiết vô minh thuộc cõi Sắc, cõi Vô sắc chưa dứt, đó gọi là kiết vô minh đã trói buộc, không bị kiết giận dữ trói buộc. Vì sao? Vì ở cõi Sắc, cõi Vô sắc không bị kiết giận, như đã nói trên.

Hỏi: Nếu xứ sở bị kiết giận dữ trói buộc, thì có bị kiết kiến trói buộc hay không?

Đáp: Kiết giận dữ ở năm thứ dứt cõi Dục duyên hữu lậu chẳng phải Nhất thiết biến. Kiết kiến ở năm thứ dứt của ba cõi duyên hữu lậu, vô lậu, Nhất thiết biến chẳng phải Nhất thiết biến.

Nếu là ràng buộc đủ, thì năm thứ dứt cõi Dục, xứ sở bị kiết giận dữ đã trói buộc, cũng bị kiết kiến trói buộc. Nếu bị kiết kiến trói buộc thì cũng bị kiết giận trói buộc. Nếu chẳng phải ràng buộc đủ thì kiết giận dữ sẽ lớn mạnh ở năm thứ dứt, kiết kiến sẽ tăng trưởng ở Nhất thiết biến của ba cõi. Cho nên được tạo ra bốn trường hợp. Nếu bị kiết giận dữ trói buộc, thì sẽ không bị kiết kiến trói buộc hay không? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp.

Bị kiết giận dữ trói buộc, không bị kiết kiến trói buộc chưa là ái dục, tập trí đã sinh, diệt trí chưa sinh, pháp bất tương ứng của kiến, chỗ dứt trừ của kiến diệt, kiến đạo, thuộc cõi Dục, kiết giận dữ chưa dứt,

pháp bất tương ứng của kiến, chỗ dứt trừ của kiến diệt, kiến đạo thuộc cõi Dục.

Hỏi: Như thế là sao?

Đáp: Tức là pháp tương ứng của tà kiến, kiến thủ, giới thủ, ái, giận dữ, mạn, nghi, vô minh. Kiết giận dữ của pháp này chưa dứt. Duyên trói buộc trong nhóm mình, tương ứng với sự trói buộc. Tự người khác tạo ra duyên trói buộc, chẳng phải kiết kiến trói buộc. Vì sao? Vì kiết kiến là Nhất thiết biện. Có thể duyên với năm thứ, đã dứt. các thứ còn lại không dứt, nghĩa là đối với pháp bất tương ứng của kiến, chẳng phải duyên trói buộc, vì duyên vô lậu, nên chẳng phải tương ứng với sự trói buộc, là vì nhóm của người khác, vì tự thể không tương ứng với tự thể. Pháp, bị dứt trừ của tu đạo cõi Dục, kiết kiến chưa dứt, nói rộng như trên.

Đệ tử Đức Thế tôn kiến đế đầy đủ, kiết giận dữ bị tu đạo cõi Dục dứt trừ chưa dứt, nói rộng như trên. Đó gọi là bị kiết giận dữ trói buộc, mà không bị kiết kiến trói buộc.

Bị kiết kiến trói buộc, mà không bị kiết giận dữ trói buộc: Chưa lìa ái dục, khổ trí đã sinh, tập trí chưa sinh, pháp, bị dứt trừ của kiến khổ cõi Dục, pháp bị dứt của kiến tập, kiết kiến chưa dứt, khổ trí đã sinh, tập trí chưa sinh, kiết giận dữ, chỗ dứt trừ của kiến khổ, bị kiết kiến trói buộc, không bị kiết giận dữ trói buộc. Vì sao? Vì kiết giận dữ của chúng mình đã dứt. Chúng người khác, nghĩa là pháp do thấy khổ mà dứt trừ chẳng phải duyên trói buộc, vì chẳng phải Nhất thiết biện, nên chẳng phải tương ứng với sự trói buộc, là vì nhóm người khác. Nên kiết kiến cõi Sắc, cõi Vô sắc chưa dứt. hoặc bị kiết kiến của tám địa chưa dứt, hoặc bị kiết kiến cho đến Phi tưởng Phi phi tưởng xứ chưa dứt, Phi tưởng Phi phi tưởng xứ kia, hoặc có bốn thứ dứt, kiết kiến chưa dứt. Nói tóm lại, kiết kiến, pháp thuộc cõi Sắc, cõi Vô sắc chưa dứt trừ. Đó gọi là kiết kiến trói buộc, không bị kiết giận dữ trói buộc. Vì sao? Vì cõi Sắc, cõi Vô sắc không bị kiết giận dữ, nói rộng như trên.

Hỏi: Thế nào là cả hai đều trói buộc?

Đáp: Pháp, bị dứt trừ của kiến đạo, tu đạo cõi Dục ràng buộc đủ, một thứ kiết giận dữ trói buộc, hai thứ kiết kiến trói buộc, pháp bị dứt của kiến tập cũng giống như thế. Pháp tương ứng của kiến, chỗ kiến diệt dứt trừ, bị một thứ kiết giận dữ trói buộc, ba thứ kiết kiến trói buộc, pháp bất tương ứng của kiến, một thứ kiết giận dữ trói buộc, hai thứ kiết kiến trói buộc, pháp bị dứt của kiến đạo cũng giống như thế. Pháp bị dứt của tu đạo lệ thuộc cõi Dục, một thứ kiết giận dữ trói buộc, hai thứ kiết kiến trói buộc. Ái dục chưa dứt, khổ trí đã sinh, tập trí chưa sinh, pháp

bị dứt của kiến tập, diệt, đạo, tu đạo, lệ thuộc cõi Dục, cả hai đều trói buộc. Pháp, bị dứt trừ của kiến tập, một thứ kiết giận dữ trói buộc, một thứ kiết kiến trói buộc. Hai thứ kiết kiến trói buộc, pháp bất tương ứng của kiến, một thứ kiết kiến trói buộc, một thứ kiết kiến trói buộc, pháp, bị dứt trừ của kiến đạo cũng giống như thế. Pháp, bị dứt trừ của tu đạo, một thứ kiết giận dữ trói buộc, một thứ kiết kiến trói buộc, pháp bị dứt của kiến khổ, dù bị kiết kiến trói buộc, nhưng không bị kiết giận dữ trói buộc, cho nên không nói.

Tập trí đã sinh, diệt trí chưa sinh, chỗ dứt trừ của kiến diệt thuộc cõi Dục, pháp tương ứng của kiến cả hai pháp đều trói buộc, pháp tương ứng của kiến, chỗ dứt trừ của kiến diệt cõi Dục, một thứ kiết giận dữ trói buộc, một thứ kiết kiến trói buộc, pháp bất tương ứng của kiến, mặc dù bị kiết giận dữ trói buộc, nhưng không bị kiết kiến trói buộc. Cho nên không nói. Pháp, bị dứt trừ của kiến đạo cũng giống như thế, pháp bị dứt của tu đạo cõi Dục dù bị kiết giận dữ trói buộc, nhưng không bị kiết kiến trói buộc, cho nên không nói.

Chưa lìa ái dục, diệt trí đã sinh, đạo trí chưa sinh, pháp tương ứng của kiến, do kiến đạo dứt, cả hai đều trói buộc, một thứ kiết giận dữ trói buộc, pháp bất tương ứng của kiến, do kiến đạo dứt thuộc cõi Dục và do tu đạo dứt, mặc dù bị kiết giận dữ trói buộc nhưng không bị kiết kiến trói buộc, cho nên không nói. Đó gọi là cả hai đều trói buộc.

Không trói buộc: Tập trí đã sinh, diệt trí chưa sinh, pháp bị dứt của kiến khổ, kiến tập, cả hai pháp đều không trói buộc. Pháp bất tương ứng của kiến, chỗ dứt trừ của kiến diệt, kiến đạo cõi Sắc, cõi Vô sắc, cả hai đều không trói buộc, pháp, bị dứt trừ của tu đạo cõi Sắc, cả hai đều không trói buộc.

Diệt trí đã sinh, đạo trí chưa sinh, pháp bị dứt của kiến khổ, tập, diệt cõi Dục, cả hai đều không trói buộc. Pháp bất tương ứng của kiến, lệ thuộc (trói buộc) cõi Sắc, cõi Vô sắc và pháp bị dứt của tu đạo, cả hai đều không trói buộc.

Đệ tử của Đức Thế tôn kiến đế đầy đủ pháp, bị dứt trừ của kiến đạo, cả hai đều không trói buộc. Pháp bị dứt của tu đạo, lệ thuộc cõi Sắc, cõi Vô sắc, cả hai đều không trói buộc.

Đã lìa ái dục, pháp thuộc cõi Dục, cả hai đều không trói buộc. Đã lìa ái cõi Sắc, pháp thuộc cõi Sắc, cả hai đều không trói buộc. Đã lìa ái cõi Sắc, tất cả không trói buộc. Vì sao? Vì kiết kia đã dứt, xứ sở cũng thế. như kiết kiến của kiết giận dữ, kiết nghi của kiết giận dữ, nói cũng giống như thế. Vì sao? Vì hai kiết này đều ở ba cõi. Bốn thứ dứt duyên

hữu lậu, vô lậu, là Nhất thiết biến chẳng phải Nhất thiết biến.

Hỏi: Trong cõi Dục có nghĩa của kiết giận dữ trói buộc, không trói buộc thì có thể như thế, trong cõi Sắc, cõi Vô sắc không bị kiết giận dữ, sao lại nói kiết giận dữ không trói buộc hay không?

Đáp: Không trói buộc có hai thứ:

1. Từ trói buộc được không trói buộc.

2. Tánh không trói buộc.

Cõi Dục không trói buộc, là từ trói buộc được không trói buộc, vì có kiết giận dữ. Cũng như trong Tỳ-ni nói: Có hai người gọi là tịnh thoát khỏi:

1. Không hề phạm giới.

2. Dù có phạm giới, nhưng đúng như pháp trừ bỏ.

Người không hề phạm giới, gọi là vốn tịnh thoát khỏi, dù có phạm giới, nhưng như pháp trừ bỏ, gọi là vốn chẳng phải tịnh thoát khỏi, được tịnh thoát khỏi. Trói buộc, không trói buộc kia cũng giống như thế.

Hỏi: Nếu xứ sở bị kiết giận dữ trói buộc, thì có bị kiết thủ trói buộc hay không?

Đáp: Kiết giận dữ ở cõi Dục, năm thứ dứt duyên hữu lậu, chẳng phải Nhất thiết biến. Kiết thủ ở ba cõi, bốn thứ dứt, duyên hữu lậu, là Nhất thiết biến, chẳng phải Nhất thiết biến. Nếu là ràng buộc đủ thì năm thứ xứ sở thuộc cõi Dục. Nếu bị kiết giận dữ trói buộc thì cũng bị kiết thủ trói buộc. Nếu bị kiết thủ trói buộc thì cũng bị kiết giận dữ trói buộc. Nếu chẳng phải ràng buộc đủ thì kiết giận dữ sẽ ở năm thứ dứt, kiết thủ sẽ tăng trưởng ở ba cõi là Nhất thiết biến. Cho nên được tạo ra bốn trường hợp.

Nếu xứ sở bị kiết giận dữ, thì có bị kiết thủ trói buộc hay không? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp.

Bị kiết giận dữ trói buộc, không bị kiết thủ trói buộc: Chưa lìa ái dục, tập trí đã sinh, diệt trí chưa sinh, pháp bị dứt của tu đạo thuộc cõi Dục, kiết giận dữ chưa dứt.

Hoặc có chín thứ chưa dứt, hoặc có thứ cho đến chủng hạ hạ chưa dứt: Diệt trí đã sinh, đạo trí chưa sinh. pháp bị dứt của tu đạo thuộc cõi Dục, kiết giận dữ chưa dứt.

Đệ tử của Đức Thế tôn kiến đế đầy đủ, ái dục chưa dứt, pháp, đối tượng của Tu đạo thuộc cõi Dục, kiết giận dữ chưa dứt, đó gọi là kiết giận dữ trói buộc không bị trói buộc do kiết thủ. Vì sao? Vì kiết thủ là Nhất thiết biến. Năng duyên năm thứ, đã dứt. Trong pháp bị dứt của tu đạo không bị kiết thủ.

Bị kiết thủ trói buộc, không bị kiết giận dữ trói buộc: Ái dục chưa dứt, khổ trí đã sinh, tập trí chưa sinh, pháp bị dứt của kiến khổ thuộc cõi Dục, do kiến tập dứt, kiết thủ chưa dứt, khổ trí đã sinh, tập trí chưa sinh: chỗ dứt trừ của kiến khổ cõi Dục, kiết thủ, kiết giận dữ dứt. Do kiến tập dứt, kiết thủ duyên trói buộc, pháp bị dứt của kiến khổ, bị kiết thủ trói buộc, không bị kiết giận dữ trói buộc. Vì sao? Vì kiết giận dữ của chúng mình đã dứt. Chúng của người khác, nghĩa là đối với thấy khổ mà dứt trừ, chẳng phải duyên trói buộc, vì chẳng phải Nhất thiết biến, nên chẳng phải tương ưng với sự trói buộc, là vì nhóm của người khác. Pháp thuộc cõi Sắc, cõi Vô sắc, kiết thủ chưa dứt, hoặc có kiết thủ của tám đạo chưa dứt, hoặc có kiết thủ cho đến Phi tưởng Phi phi tưởng xứ kia hoặc có bốn thứ chưa dứt, hoặc có khi cho đến một thứ chưa dứt. Tóm lại, pháp thuộc cõi Sắc, cõi Vô sắc, kiết thủ chưa dứt. Đó gọi là kiết thủ trói buộc, không bị kiết giận dữ trói buộc, vì ở cõi Sắc, cõi Vô sắc không bị kiết giận dữ, nói rộng như trên.

Điều trói buộc: Ràng buộc đủ, pháp bị dứt của kiến đạo, tu đạo thuộc cõi Dục, cả hai đều trói buộc. Ràng buộc đủ, pháp bị dứt của kiến khổ cõi Dục, một thứ kiết giận dữ trói buộc, hai thứ kiết thủ trói buộc, do kiến tập dứt, do tu đạo dứt, nói cũng giống như thế. Pháp bị dứt của kiến diệt thuộc cõi Dục, một thứ kiết giận dữ trói buộc, hai thứ kiết thủ trói buộc. Pháp bị dứt của kiến đạo, nói cũng giống như thế.

Ái dục chưa dứt, khổ trí đã sinh, tập trí chưa sinh, pháp bị dứt của kiến tập, diệt, đạo, tu đạo cõi Dục, cả hai đều trói buộc, do kiến tập dứt. Đối tượng đoan của tu đạo, một thứ kiết giận dữ trói buộc một thứ kiết thủ trói buộc. Pháp bị dứt của kiến diệt cõi Dục, một thứ kiết giận dữ trói buộc, một thứ kiết thủ trói buộc. Pháp bị dứt của kiến diệt cõi Dục, nói cũng giống như thế. Pháp, bị dứt trừ của kiến khổ cõi Dục, dù bị kiết thủ trói buộc, nhưng không bị kiết giận dữ trói buộc, cho nên không nói.

Ái dục chưa hết, tập trí đã sinh, diệt trí chưa sinh, pháp bị dứt của kiến diệt thuộc cõi Dục, một thứ kiết giận dữ trói buộc, một thứ kiết thủ trói buộc. Pháp bị dứt của kiến đạo, nói cũng giống như thế. pháp bị dứt của tu đạo mặc dù bị kiết giận dữ trói buộc, nhưng không bị kiết thủ trói buộc, cho nên không nói.

Ái dục chưa dứt, diệt trí đã sinh, đạo trí chưa sinh, pháp bị dứt của kiến đạo cõi Dục, cả hai đều trói buộc, một thứ kiết giận dữ trói buộc, một thứ kiết thủ trói buộc. Pháp, bị dứt trừ của tu đạo, như đã nói ở trên. Đó gọi là cả hai đều trói buộc.

Điều không trói buộc: Nói rộng như kinh này, cho đến lìa dục cõi Vô sắc, cả hai đều không trói buộc. Vì sao? Vì nếu kiết kia dứt, thì xử sở cũng dứt.

Hỏi: Nếu xử sở bị kiết giận dữ trói buộc, thì có bị kiết ganh ty trói buộc hay không?

Đáp: Kiết giận dữ ở cõi Dục, như trên đã nói. Kiết ganh ty ở cõi Dục, do tu đạo dứt. Duyên hữu lậu, chẳng phải Nhất thiết biến. Nếu là ràng buộc đủ, thì là xử sở, do tu đạo dứt cõi Dục. Nếu bị kiết giận dữ trói buộc, thì cũng bị kiết ganh ty trói buộc. Nếu bị kiết ganh ty trói buộc, thì cũng bị kiết giận dữ trói buộc. Nếu chẳng phải ràng buộc đủ thì kiết giận dữ sẽ tăng trưởng ở năm thứ dứt. Cho nên được tạo ra sự cân xứng với luận cứ sau.

Hỏi: Nếu xử sở bị kiết giận dữ trói buộc, thì có bị kiết ganh ty trói buộc hay không?

Đáp: Nếu có kiết ganh ty trói buộc, thì cũng có kiết giận dữ trói buộc. Xử sở, là nơi chốn bị dứt của tu đạo cõi Dục.

Hỏi: Có khi nào bị kiết giận dữ trói buộc, mà không bị kiết ganh ty trói buộc hay không?

Đáp: Có. Kiết giận dữ, do kiến đạo dứt thuộc cõi Dục chưa dứt. hoặc có bốn thứ dứt, kiết giận dữ chưa dứt. Hoặc có khi cho đến kiết giận dữ chỗ dứt của kiến đạo chưa dứt.

Tóm lại, pháp bị dứt của kiến đạo thuộc cõi Dục, kiết giận dữ chưa dứt, đó gọi là bị kiết giận dữ trói buộc, không bị kiết ganh ty trói buộc. Vì sao? Vì do kiến đạo dứt không bị kiết ganh ty. Như kiết giận dữ, kiết ganh ty, kiết giận dữ keo kiệt, nói cũng giống như thế. Vì sao? Vì hai kiết này đều là trói buộc cõi Dục. Do tu đạo dứt duyên theo hữu lậu, vì chẳng phải Nhất thiết biến.

Hỏi: Nếu xử sở bị kiết vô minh trói buộc, thì có bị kiết kiến trói buộc hay không?

Đáp: Kiết vô minh ở ba cõi, năm thứ dứt duyên hữu lậu, vô lậu, là Nhất thiết biến, chẳng phải Nhất thiết biến. Kiết kiến ở ba cõi bốn thứ dứt duyên hữu lậu, vô lậu là Nhất thiết biến, chẳng phải Nhất thiết biến. Nếu là ràng buộc đủ thì là xử sở của năm thứ dứt của ba cõi. Nếu đã bị kiết vô minh trói buộc, thì cũng bị kiết vô minh trói buộc. Nếu chẳng phải ràng buộc đủ thì kiết vô minh sẽ tăng trưởng ở năm thứ dứt. Cho nên được tạo ra sự đối xứng với luận cứ sau.

Hỏi: Nếu xử sở bị kiết vô minh trói buộc, thì có bị kiết kiến trói buộc hay không?

Đáp: Nếu bị kiết kiến trói buộc, cũng bị kiết vô minh trói buộc. Xứ sở, là xứ sở của năm thứ dứt nơi ba cõi.

Hỏi: Có khi nào, bị kiết vô minh trói buộc, mà không bị kiết kiến trói buộc hay không?

Đáp: Có, tập trí đã sinh, diệt trí chưa sinh, pháp bất tương ứng của kiến, chỗ dứt trừ của kiến diệt, kiến đạo, kiết vô minh chưa dứt, pháp bất tương ứng của kiến, chỗ dứt trừ của kiến diệt, kiến đạo.

Hỏi: Như thế là sao?

Đáp: Tức là pháp tương ứng của tà kiến, kiến thủ, giới thủ, ái, giận dữ, mạn, nghi, vô minh bất cộng. Pháp này bị kiết vô minh trói buộc, không bị kiết kiến trói buộc, trong nhóm của người khác, tạo ra duyên trói buộc chẳng phải tương ứng với trói buộc, không bị kiết kiến trói buộc trong nhóm mình, duyên với sự trói buộc tương ứng của tập, trong nhóm của người khác thì làm duyên trói buộc, chẳng phải trói buộc tương ứng. Không bị kiết kiến trói buộc. Vì sao? Vì kiết kiến là Nhất thiết biến, có thể duyên năm thứ, nghĩa là đã dứt trừ, kiết còn lại không dứt, nghĩa là đối với bất tương ứng của kiến, chỗ dứt trừ của kiến diệt, kiến đạo, không duyên trói buộc, vì duyên vô lậu, nên không tương ứng với sự trói buộc. Vì nhóm của người khác, nên pháp bị dứt của tu đạo, kiết vô minh chưa dứt. Hoặc có kiết vô minh của chín địa chưa dứt, hoặc có kiết vô minh cho đến Phi tưởng Phi phi tưởng xứ chưa dứt, tức Phi tưởng Phi phi tưởng xứ kia. Hoặc có chín thứ kiết vô minh chưa dứt, hoặc có kiết vô minh cho đến chủng hạ hạ chưa dứt. Tóm lại, kiết vô minh, do tu đạo dứt chưa dứt, đó gọi là kiết vô minh trói buộc, chẳng phải bị kiết kiến trói buộc. Vì sao? Vì kiết kiến là Nhất thiết biến, có thể duyên năm thứ, nghĩa là đã dứt. do tu đạo dứt không bị kiết kiến. Diệt trí đã sinh, đạo trí chưa sinh, do kiến đạo dứt, là pháp bất tương ứng của kiến. kiết vô minh chưa dứt và pháp, bị dứt trừ của tu đạo, kiết vô minh chưa dứt, nói rộng như trên.

Đệ tử của Đức Thế tôn đã kiến đế đầy đủ. Pháp, bị dứt trừ của tu đạo, kiết vô minh chưa dứt, nói rộng như trên. Như kiết vô minh, kiết kiến, kiết vô minh, kiết nghi, nói cũng giống như thế. Vì sao? Vì hai kiết này đều có ở ba cõi, bốn thứ dứt. duyên hữu lậu, vô lậu là Nhất thiết biến, chẳng phải Nhất thiết biến.

Hỏi: Nếu ở xứ sở bị kiết vô minh trói buộc, thì có bị kiết thủ trói buộc hay không?

Đáp: Kiết vô minh ở ba cõi, như trên đã nói. Kiết thủ ở ba cõi, cũng như trên đã nói. Nếu là ràng buộc đủ, thì ba cõi là xứ sở của năm

thứ dứt, như đã nói ở trên. Nếu chẳng phải ràng buộc đủ, thì kiết vô minh sẽ tăng trưởng ở năm thứ dứt. cho nên, được tạo ra sự cân xứng với luận cứ sau.

Hỏi: Nếu ở xứ sở bị kiết vô minh trói buộc, thì có bị kiết thủ trói buộc hay không?

Đáp: Nếu đã bị kiết thủ trói buộc, đương nhiên cũng sẽ bị kiết vô minh trói buộc.

Hỏi: Có trường hợp bị kiết vô minh trói buộc, mà không bị kiết thủ trói buộc hay không?

Đáp: Có. Tập trí đã sinh, diệt trí chưa sinh, pháp bị dứt của tu đạo, kiết vô minh chưa dứt, nói rộng như trên. Diệt trí đã sinh, đạo trí chưa sinh, pháp bị dứt của tu đạo, kiết vô minh chưa dứt, như đã nói ở trên.

Đệ tử Đức Thế tôn đã kiến đế đầy đủ pháp bị dứt của tu đạo, kiết vô minh chưa dứt, nói rộng như trên.

Hỏi: Nếu xứ sở bị kiết vô minh trói buộc, thì có bị kiết ganh ty trói buộc hay không?

Đáp: Kiết vô minh ở ba cõi, như đã nói ở trên, kiết ganh ty ở cõi Dục, như trên đã nói.

Nếu là ràng buộc đủ thì sự trói buộc cõi Dục là xứ sở của tu đạo dứt. nếu đã bị kiết vô minh trói buộc thì cũng bị kiết ganh ty trói buộc. Nếu đã bị kiết ganh ty trói buộc, thì cũng bị kiết vô minh trói buộc. nếu chẳng phải biết vô minh trói buộc đủ thì tăng trưởng ở năm thứ dứt của ba cõi. Cho nên, được tạo ra sự cân đối với luận cứ sau.

Hỏi: Nếu ở xứ sở bị kiết vô minh trói buộc, thì có bị kiết ganh ty trói buộc hay không?

Đáp: Nếu đã bị kiết ganh ty trói buộc, thì cũng bị kiết vô minh trói buộc. Xứ sở là nơi chốn mà tu đạo, thuộc cõi Dục dứt trừ.

Hỏi: Có khi nào bị kiết vô minh trói buộc, mà không bị kiết ganh ty trói buộc hay không?

Đáp: Có. Pháp bị dứt của kiến đạo thuộc cõi Dục, kiết vô minh chưa dứt. Hoặc có bốn thứ kiết vô minh chưa dứt, hoặc có một thứ kiết vô minh cho đến kiến đạo chưa dứt, pháp trói buộc ở cõi Sắc, cõi Vô sắc, kiết vô minh chưa dứt, hoặc có kiết vô minh của chín địa chưa dứt, hoặc có kiết vô minh cho đến Phi tưởng Phi phi tưởng xứ chưa dứt, tức Phi tưởng Phi phi tưởng xứ. Hoặc có năm thứ kiết vô minh chưa dứt. hoặc có kiết vô minh cho đến do tu đạo dứt kia. Hoặc có chín thứ kiết chưa dứt, hoặc có kiết cho đến chủng hạ hạ chưa dứt. Tóm lại, kiết vô minh cõi Sắc, cõi Vô sắc chưa dứt. như kiết vô minh, kiết ganh ty, kiết

vô minh, kiết keo kiệt, nói cũng như trên. Vì sao? Vì hai kiết này đều ở cõi Dục, đã nói như trên.

Hỏi: Nếu xứ sở bị kiết kiến trói buộc, thì có bị kiết thủ trói buộc hay không?

Đáp: Kiết kiến ở ba cõi, như đã nói ở trên, kiết thủ ở ba cõi, cũng như trên đã nói.

Nếu là ràng buộc đủ, như trên đã nói. Nếu chẳng phải ràng buộc đủ, thì kiết thủ sẽ tăng trưởng ở hữu lậu, cho nên được tạo ra thuận với luận cứ trước kia.

Nếu đã bị kiết kiến trói buộc, thì cũng bị kiết kiến trói buộc. Xứ sở: là nơi chốn của năm thứ dứt ở ba cõi.

Hỏi: Có khi nào bị kiết thủ trói buộc, mà không bị kiết kiến trói buộc hay không?

Đáp: Có. Tập trí đã sinh, diệt trí chưa sinh, pháp bất tương ứng của kiến, chỗ dứt trừ của kiến diệt, kiến đạo, kiến thủ chưa dứt. Diệt trí đã sinh, đạo trí chưa sinh, pháp bất tương ứng của kiến, do kiến đạo dứt, kiến thủ chưa dứt, nói rộng như trên.

Hỏi: Nếu xứ sở bị kiết kiến trói buộc, thì có bị kiết nghi trói buộc hay không?

Đáp: Kiết kiến ở ba cõi, như trên đã nói, kiết nghi ở ba cõi, cũng nói như trên.

Nếu là ràng buộc đủ thì ba cõi là nơi chốn của năm thứ dứt. Nếu đã bị kiết kiến trói buộc, thì cũng bị kiết nghi trói buộc. Nếu đã bị kiết nghi trói buộc, thì cũng bị kiết kiến trói buộc.

Nếu chẳng phải ràng buộc đủ thì mỗi thứ kiết kiến đều tăng trưởng trong nhóm mình. Cho nên được tạo ra bốn trường hợp cội gốc của mình.

Nếu xứ sở bị kiết kiến trói buộc, thì có bị kiết nghi trói buộc hay chẳng? Cho đến nói rộng bốn trường hợp.

Bị kiết kiến trói buộc, không bị kiết nghi trói buộc: Tập trí đã sinh, diệt trí chưa sinh, pháp tương ứng của kiến, chỗ dứt trừ của kiến diệt, kiến đạo. Kiết kiến chưa dứt, diệt trí đã sinh, đạo trí chưa sinh, pháp tương ứng của kiến, do kiến đạo dứt, kiết kiến chưa dứt, đó gọi là bị kiết kiến trói buộc, chứ chẳng phải kiết nghi trói buộc. Vì sao? Vì kiết nghi là Nhất thiết biến, có thể duyên năm thứ nghĩa đã dứt, các pháp khác không dứt, nghĩa là đối với pháp tương ứng của kiến, chẳng phải duyên trói buộc, vì duyên vô lậu, chẳng phải tương với sự trói buộc, vì nhóm người khác.

Bị kiết nghi trói buộc, mà không bị kiết kiến trói buộc. Tập trí đã sinh, diệt trí chưa sinh, pháp tương ứng của nghi, đối tượng của kiến diệt chưa sinh. Pháp tương ứng của nghi, chỗ dứt trừ của kiến diệt, kiến đạo, kiết nghi chưa dứt, diệt trí đã sinh, đạo trí chưa sinh. Pháp tương ứng của nghi, do kiến đạo dứt, kiết nghi chưa dứt, đó gọi là bị kiến nghi trói buộc, không bị kiết kiến trói buộc. Vì sao? Vì kiết kiến là Nhất thiết biến, có thể duyên năm thứ, đã dứt, kiết còn lại không dứt, nghĩa là đối pháp tương ứng với sự trói buộc, vì nhóm của người khác.

Điều có trói buộc: Ràng buộc đủ, pháp bị dứt của kiến đạo, tu đạo, cả hai đều trói buộc. Pháp, bị dứt trừ của kiến đạo, trói buộc ở cõi Dục, kiết kiến chưa dứt,

Hoặc có bốn thứ chưa dứt, hoặc bị kiết kiến cho đến kiến đạo chưa dứt. Pháp trói buộc cõi sắc, kiết kiến chưa đạo. Hoặc có kiến kiến của tám địa chưa dứt. Hoặc bị kiết kiến cho đến Phi tưởng Phi phi tưởng xứ chưa dứt, tức Phi tưởng Phi phi tưởng xứ kia.

Hoặc có bốn thứ chưa dứt. Hoặc bị kiết kiến cho đến kiến đạo chưa dứt, đó gọi là bị kiết kiến trói buộc mà không bị kiết ganh ty trói buộc.

Bị kiết ganh ty trói buộc, chẳng phải kiết kiến trói buộc: Ái dục chưa dứt, tập trí đã sinh, pháp bị dứt của tu đạo, trói buộc cõi Dục kiết ganh ty chưa dứt cho đến đệ tử của Đức Thế tôn, đã kiến đế đầy đủ ái dục chưa dứt, pháp, đối tượng của tu đạo thuộc cõi Dục, kiết ganh ty chưa dứt, đó gọi là kiết ganh ty trói buộc, mà không bị kiết kiến trói buộc.

Điều có sự trói buộc: Con người ràng buộc đủ, pháp, bị dứt trừ của tu đạo thuộc cõi Dục, cả hai đều có trói buộc. con người ràng buộc đủ, pháp, bị dứt trừ của tu đạo, trói buộc ở cõi Dục: một thứ kiết ganh ty trói buộc hai thứ kiết kiến trói buộc chưa lìa dục. Khổ trí đã sinh, tập trí chưa sinh, pháp, bị dứt trừ của tu đạo thuộc cõi Dục, cả hai đều trói buộc, một thứ kiết kiến trói buộc, một thứ kiết ganh ty trói buộc.

Điều không trói buộc: Nói rộng như kinh này, cho đến lìa ái cõi Vô sắc, cả hai đều không trói buộc cho đến lìa ái cõi Vô sắc, cả hai đều không trói buộc. Như kiết kiến, kiết ganh ty, kiết kiến, kiết keo kiệt cũng giống như thế. Như môn của kiết kiến, môn của kiết nghi cũng giống như thế.

Nếu xứ sở bị kiết thủ trói buộc, thì có bị kiết nghi trói buộc hay không? Nói rộng, nên như kiết kiến, kiết thủ kiết thủ, kiết nghi cũng giống như thế.

Nếu xứ sở bị kiết thủ trói buộc, thì có bị kiết ganh ty trói buộc hay không?

Nói rộng như kinh này. Như kiết thủ, kiết ganh ty, kiết thủ, kiết keo kiệt, nói cũng giống như thế.

Hỏi: Nếu xứ sở đã bị kiết ganh ty trói buộc, thì bị kiết keo kiệt trói buộc phải không?

Đáp: Đúng thế. Vì sao? Vì hai kiến này đều ở cõi Dục, chỗ dứt của tu đạo, đều duyên hữu lậu, đều chẳng phải Nhất thiết biến.

Hỏi: Như sự ganh ty nhân người khác sinh, tính keo kiệt nhân chính mình khởi, sao lại đáp: đúng thế?

Đáp: Tánh ganh ty duyên theo người khác, cũng nhân người khác sinh, duyên theo mình, không nhân mình sinh. tánh keo kiệt duyên theo mình, cũng do nơi mình sanh duyên nơi người khác khác, không nhân người khác sinh.

Lại có thuyết nói: Hai pháp này duyên theo người khác, cũng nhân nơi người khác sinh, duyên mình, cũng do nơi mình sinh.

Hỏi: Như sự ganh ty duyên theo người khác, cũng do người khác sinh, có thể như thế. Nhân mình, cũng duyên nơi mình sinh, sao lại có thể như thế?

Đáp: Giống như có người vì hai vị Tỳ-kheo, tạo ra vật dụng giúp cho sự sống, một vị thì trở thành tốt đẹp, một vị không trở thành tốt đẹp, người không trở thành tốt đẹp, bèn nghĩ: Như điều ta đã làm, hoặc không tốt đẹp, nếu để cho người kia làm thì cũng không thành tốt đẹp.

Hỏi: Như sự keo kiệt là duyên ở mình, cũng nhân mình sinh, có thể như thế, duyên theo người khác, cũng nhân người khác sinh, làm sao có thể như thế?

Đáp: Sự keo kiệt cũng nhân người khác sinh, giống như có người thấy người khác bố thí, bèn sinh tâm keo kiệt: người này làm sao cho người khác vật dụng như thế?, cho nên cả hai người này cũng duyên theo mình, nơi người khác, sinh nhân của mình, của người khác.

Nếu xứ sở bị kiết ái quá khứ trói buộc, thì có bị kiết ái vị lai trói buộc hay không? Cho đến nói rộng. Có phiền não của tướng chung, có phiền não của tướng riêng. Phiền não của tướng riêng đó là ái, giận dữ, mạn, ganh ty, keo kiệt. Phiền não của tướng chung, đó là kiết vô minh, kiết kiến, kiết thủ, kiết nghi. Phiền não của tướng chung. Nghĩa là kiết vô minh, kiết kiến, kiết thủ, kiết nghi. Phiền não của tướng riêng, trói buộc năm thứ xứ sở của ba cõi ở đời vị lai, nghĩa là có thể trói buộc ba đời: Quá khứ không nhất định. Nếu sự sinh trước kia không dứt,

thì bị trói buộc. Nếu trước kia bất sinh mà sinh, đã dứt, thì không trói buộc, hiện tại cũng không nhất định. Nếu hiện ở trước thì trói buộc, nếu không hiện ở trước thì không trói buộc. Kiết ái trói buộc năm thứ xứ sở của ba cõi, xứ sở của ba đời.

Quá khứ không nhất định: Nếu sự sinh trước kia không dứt, thì trói buộc, nếu trước bất sinh, mà sinh, là đã dứt thì không trói buộc. Hiện tại cũng không nhất định. Nếu hiện ở trước thì trói buộc, nếu không hiện ở trước thì không trói buộc. Như kiết ái, kiết mạn nói cũng giống như thế.

Kiết giận dữ trói buộc xứ sở của ba đời, năm thứ dứt cõi Dục. Kiết giận dữ ở vị lai, trói buộc xứ sở của ba đời, năm thứ dứt cõi Dục.

Quá khứ không nhất định: Nếu đời trước không dứt thì trói buộc, nếu trước bất sinh mà sinh là đã dứt thì không trói buộc. Hiện tại không nhất định. Nếu hiện ở trước thì trói buộc, không hiện ở trước thì không trói buộc. Kiết ganh tỵ trói buộc xứ sở của ba đời, pháp, bị dứt trừ của tu đạo cõi Dục. Kiết ganh tỵ vị lai thuộc cõi Dục, trói buộc xứ sở của ba đời, pháp bị dứt của tu đạo cõi Dục. Kiết ganh tỵ ở vị lai thuộc cõi Dục, trói buộc xứ sở, do tu đạo dứt ba đời.

Quá khứ bất định, nếu đời trước không dứt bỏ thì trói buộc, nếu trước bất sinh mà sinh nghĩa là đã dứt thì không trói buộc. Hiện tại cũng bất định, nếu hiện ở trước thì trói buộc, nếu không hiện ở trước thì không trói buộc. Như kiết ganh tỵ, kiết keo kiệt, nói cũng giống như thế.

Phiền não của tướng chung trói buộc xứ sở của năm thứ dứt của ba cõi. Phiền não của tướng chung quá khứ trói buộc xứ sở ba đời của năm thứ dứt của ba cõi, vị lai, hiện tại, nói cũng giống như thế. Đây là nói trải qua sáu nhỏ, bảy lớn.

Tóm lược Tỳ-bà-sa, nếu xứ sở bị kiết ái quá khứ trói buộc, thì có bị kiết ái vị lai trói buộc phải không?

Đáp: Đúng vậy. Vì sao? Vì trước có nói rằng: Kiết ái vị lai trói buộc xứ sở của ba đời.

Hỏi: Nếu bị kiết ái vị lai trói buộc, thì có bị kiết ái quá khứ trói buộc hay chăng?

Đáp: Nếu đời trước không dứt thì trói buộc, nếu trước bất sinh mà sinh, là đã dứt bỏ thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu khi kiết ái quá khứ đã dứt bỏ, thì ngay lúc đó, kiết ái vị lai cũng dứt, thì vì sao đời vị lai nhất định, còn quá khứ lại không nhất định, mà nói như thế? Nếu sự sinh trước kia không dứt, thì bị trói buộc, nếu trước kia bất sinh mà sinh đã dứt, thì không trói buộc phải không?

Đáp: Pháp sư nước ngoài nói rằng: Nếu nói sự sinh trước kia không dứt thì trói buộc, là nói kiết phẩm trung, nếu trước bất sinh là nói kiết phẩm hạ. Sinh, đã dứt, là nói kiết phẩm thượng.

Sa-môn nước Kế-tân lại nói rằng: Nếu nói sự sinh trước kia không dứt thì trói buộc, là nói ba thứ kiết, nếu nói trước bất sinh là nói kiết bậc hạ. Nếu nói sinh là đã dứt là nói kiết trung, kiết thượng. Như kiết ái phẩm trung, phẩm thượng ở quá khứ đã dứt, vị lai cũng thế, thì sẽ bất sinh kiết ái phẩm hạ, xứ sở lệ thuộc đời vị lai bị kiết ái vị lai trói buộc, tức là xứ sở kia. Kiết ái ở đời trước quá khứ không dứt, thì trói buộc. Nếu trước kia bất sinh mà sinh, nghĩa là đã sinh ở chỗ khác. Nếu trước bất sinh, hoặc sinh ở nơi khác, tức là ở chỗ đó đã sinh, mà sinh đã dứt thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu xứ sở bị kiết ái quá khứ trói buộc, thì có bị kiết ái hiện tại trói buộc hay không?

Đáp: Hiện tại, nếu hiện ở trước, hoặc không khởi kiết ái, hoặc khởi kiết khác hiện ở trước, hoặc khởi tâm thiện vô ký không ẩn một hiện ở trước, hoặc không có tâm, cho nên nói là hiện ở trước.

Hỏi: Nếu bị kiết ái hiện tại trói buộc, thì có bị kiết ái quá khứ trói buộc hay không?

Đáp: Nếu đời trước không dứt thì trói buộc. Nếu trước bất sinh mà sinh đã dứt thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu xứ sở bị kiết ái vị lai trói buộc, thì có bị kiết ái hiện tại trói buộc hay chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước, nói rộng như trên.

Hỏi: Nếu bị kiết ái hiện tại trói buộc, thì có bị kiết ái vị lai trói buộc hay không?

Đáp: Đúng vậy! Vì sao? Vì trước đã nói: Kiết ái vị lai trói buộc ba đời.

Hỏi: Nếu xứ sở bị kiết ái quá khứ trói buộc, thì có bị kiết ái vị lai, hiện tại trói buộc hay không?

Đáp: Vị lai thì trói buộc hiện tại. Nếu hiện ở trước, nói rộng như trên.

Hỏi: Nếu bị kiết ái vị lai, hiện tại trói buộc, thì có bị kiết ái quá khứ trói buộc hay không?

Đáp: Nếu sự sinh trước kia không dứt thì trói buộc. Nếu trước bất sinh mà sinh, đã dứt thì không trói buộc.

Sự sinh trước kia không dứt, thì trói buộc: Nếu xứ sở bị kiết ái vị lai, hiện tại, thì xứ sở đó cũng bị kiết ái của đời trước quá khứ thì trói

buộc. Nếu xứ sở của kiết ái vị lai, hiện tại khác, thì xứ sở của kiết ái đã sinh trong quá khứ sẽ khác thì không trói buộc. Nếu trước bất sinh, tức là ở chỗ đó đã sinh, nghĩa là đã dứt thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu xứ sở bị kiết ái vị lai trói buộc, thì có bị kiết ái quá khứ, hiện tại trói buộc hay không?

Đáp: Hoặc có khi bị kiết ái vị lai trói buộc, không có quá khứ, hiện tại. Hoặc có quá khứ, không có hiện tại, hoặc có hiện tại, không có quá khứ, hoặc có quá khứ, hiện tại bị kiết ái vị lai trói buộc, không có quá khứ, hiện tại, nghĩa là nếu kiết ái của xứ sở chưa dứt, thì chứng tỏ vị lai sẽ bị kiết ái trói buộc. Nếu trước kia bất sinh mà sinh, nghĩa là đã dứt, thì chứng tỏ quá khứ không bị kiết ái trói buộc. Nếu không hiện ở trước thì chứng tỏ hiện tại không bị kiết ái trói buộc.

Có quá khứ, không có hiện tại: Nếu kiết ái đời trước của xứ sở chưa dứt, thì nói bị kiết ái quá khứ trói buộc, không hiện ra trước, tức là nói hiện tại không bị kiết ái trói buộc.

Nếu có hiện tại, không có quá khứ: Nếu bị kiết ái của quá khứ đã trói buộc, thì sẽ bị kiết ái vị lai trói buộc.

Có hiện tại không có quá khứ: Nếu kiết ái của xứ sở hiện ở trước, thì chứng tỏ hiện tại đang bị kiết ái trói buộc. Nếu trước kia bất sinh mà sinh, nghĩa là đã dứt, thì chứng tỏ quá khứ đã không bị kiết ái trói buộc. Nếu kiết ái hiện tại đang trói buộc, thì sẽ bị kiết ái vị lai trói buộc.

Có quá khứ, hiện tại: Nếu xứ sở đã bị kiết ái đời trước trói buộc, thì chứng tỏ bị kiết ái quá khứ trói buộc. Nếu kiết ái của xứ sở hiện ở trước, thì chứng tỏ đang bị kiết ái hiện tại trói buộc. Nếu quá khứ, hiện tại bị kiết ái trói buộc, thì vị lai sẽ có.

Hỏi: Nếu xứ sở bị kiết ái hiện tại trói buộc, thì có bị kiết ái quá khứ, vị lai trói buộc hay không?

Đáp: Vị lai thì lệ thuộc quá khứ, nếu sự sinh trước không dứt, thì sẽ trói buộc. Nếu trước kia bất sinh mà sinh, đã dứt thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu bị kiết ái quá khứ, vị lai trói buộc, thì có bị kiết ái hiện tại trói buộc hay không?

Đáp: Nếu hiện ở trước, nói rộng như trên. Các phiền não của tướng riêng, trong đây nói lược. Như kiết ái tạo ra sáu câu: Kiết giận dữ, kiết mạn, kiết ganh tỵ, kiết keo kiệt chẳng phải Nhất thiết kiến. Kiết vô minh tạo ra sáu luận cứ cũng giống như thế.

Hỏi: Nếu xứ sở bị kiết kiến quá khứ trói buộc, thì có bị kiết kiến vị lai trói buộc phải không?

Đáp: Đúng vậy!

Hỏi: Nếu bị kiết kiến vị lai sẽ trói buộc, thì có bị kiết kiến quá khứ trói buộc phải không?

Đáp: Đúng thế. Vì sao? Vì trước có nói rằng: Các phiền não của tướng chung, đều trói buộc pháp ba đời. Vị lai, hiện tại đều duyên theo ba đời, nói rộng như kinh này.

Kiết kiến tạo ra sáu câu. Các phiền não của tướng chung, trong đây, nói lược. Như kiết kiến tạo ra sáu câu. Kiết thủ, kiết nghi là Nhất thiết biến. Kiết vô minh tạo ra sáu luận cứ cũng giống như thế.

Hỏi: Nếu xứ sở bị kiết ái quá khứ trói buộc, thì có bị kiết giận dữ quá khứ trói buộc hay không?

Đáp: Nếu đời trước không dứt, thì trói buộc, nếu trước kia bất sinh mà sinh, là đã dứt thì không trói buộc. Nếu đời trước không dứt, thì trói buộc, nghĩa là nếu xứ sở bị kiết ái quá khứ trói buộc, tức xứ sở đó đã có kiết giận dữ của đời trước quá khứ trói buộc. Nếu trước bất sinh, hoặc ở chỗ khác sinh, nếu sinh, đã dứt thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu bị kiết giận dữ ở quá khứ trói buộc, thì có bị kiết ái quá khứ trói buộc hay không?

Đáp: Nếu sự sinh trước kia không dứt, thì trói buộc, nếu trước bất sanh, sanh đã dứt thì không trói buộc, nếu trước sanh không dứt thì trói buộc, nghĩa là nếu xứ sở bị kiết giận dữ quá khứ trói buộc, tức là xứ sở kia đã bị kiết ái của đời trước quá khứ trói buộc. Nếu trước bất sinh, nếu ở chỗ khác sinh, nếu sinh, nghĩa là đã dứt thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu xứ sở bị kiết ái quá khứ trói buộc, thì có bị kiết giận dữ vị lai trói buộc hay không?

Đáp: Nếu không dứt.

Thế nào là không dứt?

Đáp: Chưa lìa ái dục.

Hỏi: Nếu bị kiết giận dữ ở vị lai trói buộc, thì có bị kiết ái quá khứ trói buộc hay không?

Đáp: Nếu đời sống trước kia không dứt, thì trói buộc. Nếu trước kia bất sinh mà sinh đã dứt thì không trói buộc.

Nếu đời trước không dứt, thì trói buộc, nghĩa là nếu xứ sở bị kiết giận dữ ở vị lai trói buộc, xứ sở ấy cũng đã bị kiết ái của đời trước trong quá khứ trói buộc.

Nếu trước bất sinh, hoặc sinh ở chỗ khác, nếu sinh đã dứt thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu xứ sở bị kiết ái quá khứ trói buộc, thì có bị kiết giận dữ hiện tại trói buộc hay không?

Đáp: Nếu hiện ở trước.

Hiện ở trước là sao? Nếu không khởi kiết khác, không khởi tâm vô ký không ẩn một, hữu lậu thiện. Nếu có tâm thì đó gọi là hiện ở trước.

Hỏi: Nếu bị kiết giận dữ hiện tại trói buộc, thì có bị kiết ái quá khứ trói buộc hay không?

Đáp: Nếu sự sinh trước kia không dứt thì trói buộc. Nếu trước kia bất sinh mà sinh, đã dứt, thì không trói buộc, nói rộng như trên.

Nếu xứ sở bị kiết ái quá khứ trói buộc, thì không bị kiết giận dữ quá khứ, hiện tại trói buộc. hoặc có quá khứ, không có hiện tại, hoặc có hiện tại, không có quá khứ, hoặc có quá khứ, hiện tại, bị kiết ái quá khứ trói buộc. Không bị kiết giận dữ quá khứ hiện tại trói buộc, nghĩa là nếu xứ sở đã bị kiết ái của đời trước không dứt, thì trói buộc, là nói bị kiết ái quá khứ trói buộc, tức xứ sở bất sinh kiết giận dữ của đời trước. Sinh, đã dứt thì không trói buộc, là nói không bị kiết giận dữ quá khứ trói buộc. Không hiện ở trước, là nói không bị kiết giận dữ hiện tại trói buộc, hoặc có quá khứ không có hiện tại, nghĩa là nếu xứ sở trước kia đã sinh kiết giận dữ, kiết ái không dứt thì trói buộc, là nói bị kiết ái, kiết giận dữ quá khứ trói buộc. Không có hiện tại, là nói không bị kiết giận dữ hiện tại trói buộc.

Hoặc có hiện tại không có quá khứ: Nếu kiết ái quá khứ đời trước của xứ sở không dứt, thì trói buộc, là nói bị kiết ái quá khứ trói buộc, tức kiết giận dữ của xứ sở kia hiện ở trước, tức là nói có kiết giận dữ hiện tại trói buộc. Nếu trước kia bất sinh mà sinh, đã dứt, tức là nói không bị kiết giận dữ quá khứ trói buộc.

Hoặc có quá khứ, hiện tại: Nếu xứ sở bị kiết ái, kiết giận dữ của đời trước quá khứ không dứt, thì trói buộc, là nói bị kiết ái, kiết giận dữ quá khứ trói buộc, tức kiết giận dữ của xứ sở kia hiện ở trước, là nói có kiết giận dữ hiện tại trói buộc.

Hỏi: Nếu bị kiết giận dữ quá khứ, hiện tại trói buộc, thì có bị kiết ái quá khứ trói buộc hay không?

Đáp: Nếu sự sinh trước kia không dứt thì trói buộc. Nếu trước kia bất sinh mà sinh đã dứt thì không trói buộc. Nói rộng như trên.

Hỏi: Nếu xứ sở bị kiết ái quá khứ trói buộc, thì có bị kiết giận dữ vị lai, hiện tại trói buộc hay không?

Đáp: Kiết khác nói rộng, như kinh này. Tạo ra bảy câu, cũng như kinh này. Như kiết ái, kiết giận dữ, kiết ganh tỵ của kiết ái, kiết keo kiệt của kiết ái, nói cũng giống như thế.

Sự khác nhau trong đây, nên nói. Pháp bị dứt của kiến đạo lệ

thuộc (trói buộc) cõi Dục. Kiết ái đời trước không dứt thì trói buộc. kiết mạn của kiết ái, kiết vô minh của kiết ái, nói rộng như kinh này.

Hỏi: Nếu xứ sở bị kiết ái quá khứ trói buộc, lại có kiến kiến quá khứ trói buộc hay không?

Đáp: Nếu không dứt.

Hỏi: Không dứt là sao?

Đáp: Nếu đạo tử trí chưa sinh.

Hỏi: Nếu bị kiết kiến quá khứ trói buộc, thì có bị kiết ái quá khứ trói buộc hay không?

Đáp: Nếu sự sinh trước kia không dứt thì trói buộc, nói rộng như trên.

Hỏi: Nếu xứ sở bị kiết ái quá khứ trói buộc, thì có bị kiết kiến vị lai trói buộc hay không?

Đáp: Nếu không dứt.

Không dứt là sao? Đạo tử trí chưa sinh.

Hỏi: Nếu bị kiết kiến vị lai trói buộc, thì có bị kiết ái quá khứ trói buộc hay không?

Đáp: Nói rộng như kinh này, tạo ra bảy câu như kinh này, như kiết ái, kiết kiến tạo ra bảy câu như kinh này. Tạo ra bảy câu. Kiết thủ của kiết ái, kiết nghi của kiết ái tạo ra bảy câu, nói cũng giống như thế.

Kiết ái quá khứ, kiết giận dữ quá khứ.

Hỏi: Kiết mạn quá khứ, nên tạo ra bảy luận cứ.

Hoặc có thuyết nói: Trong bảy câu, câu thứ nhất nên có bảy câu. Vì sao? Vì trong đây hỏi bảy là bảy câu?

Đáp: Vì bảy lần bảy câu, như trước dùng kiết ái, kiết giận dữ quá khứ.

Hỏi: Kiết mạn, quá khứ, kế là hỏi kiết mạn vị lai, kế là hỏi hiện tại, kế là hỏi về quá khứ, hiện tại, kế là hỏi về vị lai, hiện tại, kế là hỏi về quá khứ, vị lai, kế hỏi về quá khứ, vị lai, hiện tại.

Kiết mạn cũng nên nói như thế. Trước hết, dùng ái, giận dữ quá khứ, để hỏi về mạn vị lai, tạo ra câu đầu, kế là hỏi về hiện tại, kế là hỏi về quá khứ, hiện tại, kế là hỏi về vị lai, hiện tại, kế là hỏi về quá khứ, vị lai, kế là hỏi về quá khứ, vị lai, hiện tại, kế là hỏi về quá khứ, tạo ra câu sau cùng. Lại nữa, dùng ái, giận dữ quá khứ.

Hỏi: Mạn hiện tại, tạo ra câu đầu, kế hỏi về quá khứ, hiện tại, kế hỏi về vị lai, hiện tại, kế là hỏi về quá khứ, vị lai, kế là hỏi về quá khứ, vị lai, hiện tại, kế hỏi về quá khứ, kế hỏi về vị lai, tạo ra câu sau cùng, cho đến ái, giận dữ, quá khứ, kế hỏi về quá khứ, vị lai. Mạn hiện tại tạo

ra câu đầu tiên, cho đến ái, giận dữ quá khứ. Hỏi về mạn của quá khứ, vị lai tạo ra câu sau cùng.

Nếu nói như thế thì có bảy lần bảy câu. Nếu nói như thế thì sẽ uổng công. Vô ích về văn, vô ích về nghĩa, cũng không thành bảy lần bảy câu. Nếu muốn có ích về văn, có ích về nghĩa, thì cũng thành bảy lần bảy câu. Nên nói như vậy: Như trước, dùng ái, giận dữ quá khứ.

Hỏi về mạn quá khứ, tạo ra câu đầu, cho đến dùng ái, giận dữ quá khứ.

Hỏi về mạn của quá khứ, vị lai, hiện tại, tạo ra câu sau cùng. Nên dùng ái giận dữ vị lai.

Hỏi về mạn vị lai, tạo ra câu đầu, kể hỏi về hiện tại, kể hỏi về quá khứ, hiện tại, kể hỏi về vị lai, hiện tại; kể hỏi về quá khứ, vị lai, kể hỏi về quá khứ, vị lai, hiện tại, kể hỏi về quá khứ, để tạo ra câu sau cùng. Lại nữa, ái, giận dữ, hiện tại, hỏi về mạn hiện tại, tạo ra câu đầu, kể hỏi về quá khứ, hiện tại, kể hỏi về vị lai hiện tại, kể hỏi về quá khứ, vị lai, kể hỏi về quá khứ, vị lai, hiện tại. Kể hỏi về quá khứ, Kể hỏi về vị lai, tạo ra câu sau cùng, cho đến dùng ái, giận dữ của quá khứ, vị lai, hiện tại.

Hỏi về mạn quá khứ, vị lai, hiện tại, tạo ra câu đầu, cho đến dùng ái, giận dữ quá khứ, vị lai, hiện tại. Hỏi về mạn của quá khứ, vị lai, hiện tại, tạo ra câu sau cùng.

Nếu nói như thế thì có ích về văn, nghĩa. Bảy lần bảy câu thành, như ái, giận dữ.

Hỏi về ái, giận dữ, mạn tạo ra bảy lần bảy câu, ái giận dữ. Hỏi về vô minh cũng giống như thế. Cho đến hỏi kiết san tạo thành bảy lần bảy câu cũng như thế.

Đặt để kiết ái, dùng kiết giận dữ, kiết mạn.

Hỏi về kiết vô minh tạo ra bảy lần bảy câu, cho đến hỏi về kiết keo kiệt, tạo ra bảy lần bảy câu cũng giống như thế, đặt để nhưế dùng mạn, vô minh, hỏi về kiết kiến tạo ra bảy lần bảy câu, cho đến kiết thủ sau cùng.

Dùng kiết nghi, kiết ganh ty, hỏi về kiết keo kiệt, tạo ra bảy lần bảy câu cũng giống như thế.

Như dùng hai kiết, hỏi về một kiết, tạo ra bảy lần bảy câu. Dùng ba, dùng bốn, dùng năm, dùng sáu, dùng bảy, dùng tám. Hỏi về một kiết tạo ra bảy lần bảy câu cũng giống như thế.

Hỏi: Một hành trải qua nhỏ sáu, lớn bảy, bảy có gì khác nhau?

Đáp: Danh là khác nhau. Hơn nữa dùng một pháp hành đặt thành

câu hỏi, gọi là một hành, lấy sáu câu làm thành câu hỏi, gọi là trải qua sáu. Dùng bảy câu tạo nên câu hỏi, gọi là bảy nhỏ, dùng hai kết hỏi một kết, cho đến dùng tám kết để hỏi về một kết, gọi là bảy lớn.

Lại nữa, hỏi về pháp không giống nhau, không dùng sự cố định của thế gian, gọi là một hành. Hỏi về pháp giống nhau, dùng sự khẳng định của thế gian, gọi là trải qua sáu, hỏi về pháp không giống nhau, dùng quyết định của thế gian gọi là bảy nhỏ. Dùng hai pháp hỏi một pháp, cho đến dùng tám pháp hỏi một pháp, dùng định thế gian, gọi là bảy lớn. Một hành trải qua sáu, bảy nhỏ, bảy lớn, đó là sự khác nhau.

